

MỘT SỐ ĐIỂM NHẬN THỨC TRÊN TƯ DUY MỚI VỀ CHỦ NGHĨA MÁC

Mạch Quang Thắng

Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh

TÓM TẮT

Chủ nghĩa Mác là một học thuyết mở, nghĩa là nó luôn luôn cần được nạp thêm năng lượng mới từ cuộc sống. Trong điều kiện hiện nay ở Việt Nam, điều kiện của toàn cầu hóa, hội nhập quốc tế, xã hội vận hành trong cơ chế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa thì chủ nghĩa Mác-Lênin cần được hiểu trên tư duy mới theo đúng phương pháp nhận thức của các nhà sáng lập ra chủ nghĩa cộng sản khoa học. Có như thế, luận đề mà Đảng Cộng sản Việt Nam nêu lên: "Đảng lấy chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam cho hành động" mới trở thành chiến lược trong hành động và đem lại hiệu quả thiết thực, đưa đất nước Việt Nam phát triển lên một giai đoạn mới. Cũng trên ý nghĩa đó, chúng ta – những công dân Việt Nam – mới khẳng định một cách chắc chắn rằng, lý luận Mác là lý luận của sự phát triển

Từ khóa: chủ nghĩa Mác, nhận thức, tư duy mới

*

Thế đứng ở Việt Nam hiện nay, về mặt chế độ chính trị, là thế chân vạc (hoặc thế kiềng ba chân): (i) Chủ nghĩa Mác, chủ nghĩa Lênin (hay chủ nghĩa Mác-Lênin), tư tưởng Hồ Chí Minh; (ii) Đảng Cộng sản (ĐCS) Việt Nam; (iii) Chủ nghĩa xã hội (CNXH). Nếu mất hoặc què một trong ba chân ấy thì chế độ chính trị hiện hành ở Việt Nam đổ. Nếu mất hoặc què hai hoặc cả ba chân ấy thì chế độ chính trị hiện hành đổ càng nhanh hơn. Ba chân kiềng này, do đó, trên thực tế hiện nay trở thành những vấn đề cơ bản nhất. Vấn đề là ở chỗ, nên tiếp tục nhận thức ba vấn đề ấy trên tư duy đổi mới.

Cũng là chủ nghĩa Mác-Lênin, nhưng chủ nghĩa Mác-Lênin như thế nào đây? Chủ nghĩa Mác-Lênin giáo điều, công thức hay chủ nghĩa Mác-Lênin theo tư duy sáng tạo? Chỉ cách đây không lâu, không ai có thể ngờ được rằng, ĐCS Việt Nam đã quyết

định theo cơ chế thị trường, chấp nhận kinh tế hàng hóa (không theo lý luận của C. Mác và càng không theo lý luận của V.I. Lênin). Cũng không ai có thể ngờ rằng, ĐCS Việt Nam lại quyết định chấp nhận kết nạp chủ doanh nghiệp tư nhân vào Đảng, như vậy có chấp nhận bóc lột! (Tất nhiên như vậy không có nghĩa là chấp nhận *chế độ* bóc lột). Điều này trên thực tế đã gây bức xúc cho một số đảng viên kỳ cựu của ĐCS Việt Nam. Thực tế công cuộc đổi mới ở Việt Nam đã dần dần khẳng định những quyết định của ĐCS Việt Nam như trên là đúng đắn. Đây là hai thí dụ trong rất nhiều điểm đổi mới tư duy của ĐCS Việt Nam về nhận thức chủ nghĩa Mác-Lênin trong điều kiện mới.

Cũng là hiểu vấn đề ĐCS Việt Nam đóng vai trò lãnh đạo hệ thống chính trị và toàn xã hội; xây dựng Đảng là nhiệm vụ

then chốt; sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng là nhân tố quyết định thắng lợi của cách mạng. Nhưng, nhận thức về Đảng trong điều kiện hiện nay phải được đổi mới trên tâm điểm: Đảng là người lãnh đạo, là người cầm quyền - như vậy Đảng đã biến cái có thể thành cái hiện thực, tất yếu; nhưng Đảng cũng có thể biến cái điều đang là hiện thực ấy thành hư vô nếu Đảng không trong sạch, vững mạnh, nếu Đảng thoái hóa, biến chất. Chính vì thế, vai trò lãnh đạo, vai trò cầm quyền của ĐCS Việt Nam và việc Đảng phải thường xuyên tự đổi mới, tự chỉnh đốn bản thân mình để Đảng luôn luôn bảo đảm được năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của mình - cả hai - đều tất yếu như nhau.

Vấn đề CNXH cũng vậy. Đã có một CNXH theo mô hình không phù hợp với chủ nghĩa Mác-Lênin và tình hình thực tế đã dẫn đến sự đổ vỡ của nó (CNXH theo mô hình Liên Xô). Vậy, chính sự đổ vỡ ấy, đứng về mặt tư tưởng, tình cảm của nhiều người cộng sản, trong đó có những người cộng sản Việt Nam, mà nói thì là điều buồn và tiếc nuối, nhưng đứng về tư duy khoa học, sự "tiên hóa" về mặt lý luận thì lại khác. Vì chính điều đó đã cho nhiều ĐCS, trong đó có ĐCS Việt Nam, đi con đường khác với mô hình cũ, và như vậy, chủ nghĩa Mác-Lênin được nhận thức một cách sống động hơn. Mục tiêu không thay đổi - đó là chủ nghĩa cộng sản. Nhưng con đường để đi đến mục tiêu ấy hiện giờ phong phú hơn nhiều so với trước đây. Nói như ngôn ngữ phương Tây thì mọi con đường đều tiến về thành Rô-ma, và theo ngôn ngữ của Việt Nam thì là mọi con sông đều đổ về biển.

Nhận thức như thế nào trên tư duy mới về chủ nghĩa Mác và chủ nghĩa Mác-Lênin?

Về tên gọi “Chủ nghĩa Mác-Lênin”

Trước hết, cần xác định khái niệm/định nghĩa chủ nghĩa Mác-Lênin. Hiện nay, đọc trên mạng internet và đọc một số bài viết, thấy một số người cho rằng, không có chủ nghĩa Mác-Lênin, mà chỉ có chủ nghĩa Mác mà thôi. Họ cho rằng, việc gán Lenin vào chủ nghĩa Mác thành chủ nghĩa Mác-Lênin là sòng sượng; rằng, lý luận chính trị của V.I. Lenin chỉ là hiện tượng ở nước Nga, chứ không mang tính quốc tế, không mang tính khoa học. Chúng tôi thấy rằng:

Một là, cần khẳng định rằng, chủ nghĩa Mác phải được hiểu theo nghĩa bao gồm cả hệ thống quan điểm của Các Mác và Phorêđorích Ăngghen. Chủ nghĩa Mác chính thức ra đời với *Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản* được công bố tháng 2 năm 1848, hình thành chủ nghĩa cộng sản khoa học.

Hai là, sau này, đến cuối thế kỷ XIX, V.I. Lenin đã vận dụng và phát triển chủ nghĩa Mác trong điều kiện chủ nghĩa tư bản đã chuyển từ tự do cạnh tranh sang giai đoạn đế quốc chủ nghĩa. Từ đó xuất hiện chủ nghĩa Lenin. Chúng tôi muốn nhấn mạnh điều này bởi vì, có một số người cho rằng, V.I. Lenin đối lập với Các Mác, rằng, chính V.I. Lenin là người phản lại Các Mác, làm khác Các Mác chứ không phải vận dụng và phát triển chủ nghĩa Mác. Thực ra, người đầu tiên gọi tên “Chủ nghĩa Lenin” chính là J.Xtalin. Lúc còn sống, không bao giờ V.I. Lenin đồng ý cho ai gọi là “Chủ nghĩa Lenin” cả. Sau khi V.I. Lenin qua đời năm 1924, J.Xtalin mới bắt đầu gọi là “Chủ nghĩa Lenin”. Và, cũng với ý nghĩa cho rằng, V.I. Lenin chính là người phát triển chủ nghĩa Mác trong điều kiện mới, cho nên J.Xtalin gọi tên “Chủ nghĩa Mác-Lênin”.

Hiện nay, ở Trung Quốc, sách báo vẫn dùng cả ba tên gọi: (i) Chủ nghĩa Mác; (ii)

Chủ nghĩa Lênin; (iii) Chủ nghĩa Mác-Lênin. Cách gọi tên như vậy là tùy vào ngữ cảnh, nhưng nhiều hơn cả, phổ biến hơn cả ở Trung Quốc thường gọi "Chủ nghĩa Mác". Còn ở Việt Nam hiện nay, phổ biến trong các văn kiện của ĐCS Việt Nam và Nhà nước và nói chung và các sách, báo khi đề cập vấn đề có liên quan thì đều dùng tên gọi "Chủ nghĩa Mác-Lênin"; có, nhưng rất ít khi dùng "Chủ nghĩa Mác", "Chủ nghĩa Lênin" riêng ra. Thực ra, chủ nghĩa Mác là chủ nghĩa Mác, chủ nghĩa Lênin là chủ nghĩa Lênin, chứ không có cái gạch nối giữa hai cái chủ nghĩa ấy (chủ nghĩa Mác-Lênin). Nhưng, dùng quá lâu rồi, ở cả trên bình diện quốc tế, nhất là trước đây trong hệ thống các nước XHCN, ở cả Việt Nam cũng vậy. Việc sửa cái này cũng rất khó. Mà có lẽ cũng không cần sửa nữa vì xét đến cùng cũng chẳng có tác hại gì đối với sự phát triển. Chỉ có điều, về mặt khoa học thì cần làm cho rõ hơn mà thôi. Tương tự, một số người cho rằng, cách gọi "Chủ nghĩa cộng sản" là cách gọi không chính xác. Bắt nguồn từ người Nhật Bản dịch sai, chuyển sang ngôn ngữ Trung Quốc rồi dịch sang tiếng Việt Nam là "Chủ nghĩa cộng sản". Thực đúng ra phải là "Chủ nghĩa cộng đồng" (Communisme) – không có nghĩa gì ở đây là "sản" cả. Nhưng, bây giờ có sửa không? Tư duy ngữ nghĩa đã hằn sâu lắm rồi, thiết nghĩ không nên sửa nữa.

Hồ Chí Minh lúc đầu dùng tên gọi "Chủ nghĩa Lênin", điển hình là trong tác phẩm *Đường cách mệnh* (xuất bản năm 1927). Hồ Chí Minh giác ngộ về chủ nghĩa cộng sản bắt đầu từ chủ nghĩa Lênin (cụ thể là khi đọc *Luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa* của V.I. Lênin năm 1920). Về sau, Hồ Chí Minh có dùng tên gọi "Chủ nghĩa Mác" (rất ít lần). Càng về sau thì Hồ Chí Minh càng dùng nhiều tên gọi "Chủ

nghĩa Mác-Lênin". Ấy là do hoàn cảnh, đặc biệt là từ đầu năm 1950 trở đi, khi Hồ Chí Minh đi Trung Quốc, Liên Xô khai thông về mặt ngoại giao, tìm kiếm sự ủng hộ của hai nước lớn và của cả phe XHCN cho cuộc kháng chiến của Việt Nam. Từ cái mốc này, Hồ Chí Minh bắt đầu chịu ảnh hưởng ngày càng nhiều mô hình Xôviết. Và cũng từ đó, tên gọi "Chủ nghĩa Mác-Lênin" hầu như trở thành cách dùng thống nhất của Hồ Chí Minh.

Về khái niệm/định nghĩa chủ nghĩa Mác-Lênin

Lạ thay, các ĐCS trên thế giới, kể cả ĐCS Việt Nam, đề cập nhiều chủ nghĩa Mác-Lênin, nhưng trong các văn kiện của mình, chưa nêu ra một định nghĩa thật ngắn gọn về chủ nghĩa Mác-Lênin. Chúng tôi thiết nghĩ rằng, trong dự thảo văn kiện trình Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của ĐCS Việt Nam (dự định họp đầu năm 2016), nên đưa vào định nghĩa "Chủ nghĩa Mác-Lênin". Chúng tôi coi đây là việc làm rất cần thiết, không thể để lâu hơn được nữa, vì Đảng đã khẳng định lấy chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam cho hành động. Đồng thời, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII của Đảng (năm 1991) trong văn kiện đã nêu ra định nghĩa rất ngắn gọn về tư tưởng Hồ Chí Minh. Đến Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX (năm 2006), văn kiện của Đại hội đã nêu định nghĩa chi tiết hơn, kèm với việc nêu những nội dung cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh. Đã nêu được định nghĩa "Tư tưởng Hồ Chí Minh" thì tại sao lại không nêu được định nghĩa "Chủ nghĩa Mác-Lênin" trong văn kiện của Đảng được! Theo thứ tự thời gian, chính lúc đầu là chủ nghĩa Mác-Lênin được Hồ Chí Minh và ĐCS Việt Nam nhận thức và vận dụng vào quá trình cách mạng. Ấy

thể mà trong các văn kiện Đại hội, vấn đề khái niệm/định nghĩa và những nội dung cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin lại chưa được nêu, trong khi đó tư tưởng Hồ Chí Minh lại được nêu.

Chúng tôi nêu một cách ngắn gọn, khái quát rằng: Chủ nghĩa Mác-Lênin là khoa học về những quy luật chung nhất của sự phát triển của tự nhiên, xã hội và tư duy; về những quy luật của sự phát triển sản xuất xã hội, về cuộc đấu tranh của giai cấp vô sản và nhân dân lao động chống lại mọi sự bất công, nô dịch, về cách mạng xã hội chủ nghĩa.

Nhìn nhận về giá trị chủ nghĩa C. Mác hiện nay

Kể từ khi ra đời cho đến nay, chủ nghĩa Mác đã trải qua gần 170 năm. Mặc dù CNXH ở Liên Xô và Đông Âu đã sụp đổ; mặc dù chủ nghĩa đế quốc cùng những lực lượng thù địch dùng nhiều thủ đoạn hèn hạ nhằm chống phá, bôi nhọ, xuyên tạc... tiến tới phủ nhận hoàn toàn chủ nghĩa Mác, nhưng chủ nghĩa Mác vẫn tồn tại, vẫn phát triển, vẫn là thế giới quan và phương pháp luận khoa học của hàng triệu người trên trái đất. Có được như vậy là vì bản chất cơ bản của chủ nghĩa Mác vẫn hoàn toàn đúng đắn, hơn nữa luôn luôn được bổ sung, phát triển lý luận của mình bởi những người mácxít chân chính.

Lịch sử chính là sự sàng lọc các giá trị lý luận chính trị. Gần 170 năm của chủ nghĩa Mác, không có những điều không lạc hậu mới là lạ. Thế giới biến động không ngừng, có những biến động theo kiểu tiệm tiến, nghĩa là từ từ, dần dần, nhưng có những biến động cực kỳ nhanh chóng. Có những biến động mà những người bình thường có thể dự đoán trúng, hoặc không thì có cá biệt một số người có thể đoán trúng được. Nhưng, cũng có

không ít những biến động thật khó lường. Chủ nghĩa Mác cũng vậy. Có những giá trị không đúng ngay từ đầu, hoặc phải nhanh chóng sửa ngay sau khi nó được nêu ra. Bản *Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản* do C.Mác và Ph. Ăngghen soạn thảo và được công bố vào năm 1848 chẳng hạn. Tình hình đã thay đổi sau năm 1848 mà bản thân Ph. Ăngghen muốn sửa đổi một số quan điểm trong bản *Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản* đó, nhưng để tôn trọng tính lịch sử của văn bản, cho nên mỗi một lần tái bản hoặc xuất bản bằng tiếng nước nào đó, Ph. Ăngghen lại viết Lời tựa nói rõ những thay đổi ấy. Cũng chính vì vậy, cả hai ông, cả C. Mác và Ph.Ăngghen và sau này cả V.I. Lênin nữa, đều nhấn nhủ rằng, những quan điểm của các ông không phải là “học thuyết” (với ý là đừng có giáo điều theo những quan điểm của các ông) mà chỉ là những phương pháp luận. Đó là điều mà các ông trân trọng, muốn cho những người cùng thời và những hậu thế tránh mắc phải những sai lầm khi thực tiễn diễn ra làm chao đảo, thử thách mọi giá trị lý luận chính trị, cho dù những giá trị đó đã được nghiên cứu một cách cẩn trọng. Bởi vậy, lý luận Mác là lý luận mở, theo nghĩa là nó luôn luôn được/phải nạp năng lượng mới từ cuộc sống và luôn động, luôn luôn được phát triển.

Trong lịch sử ra đời và phát triển của các học thuyết chính trị trên thế giới, chưa có một học thuyết nào như học thuyết Mác. Đó là một học thuyết có nhiều cái “nhất”: một học thuyết mang đậm tính khoa học và cách mạng nhất; một học thuyết có sức sống trường tồn nhất; một học thuyết bị nhiều kẻ xuyên tạc, thâm thù nhất; và đây là điều chúng tôi nhấn mạnh: một học thuyết cần đến sự vận dụng sáng tạo và phát triển ứng với từng lúc và từng nơi nhất...

Vậy, tiếp tục nhận thức trên tư duy đổi mới, đâu là đặc điểm bản chất của học thuyết Mác, nhìn từ thập niên đầu thế kỷ XXI, những năm tiếp nối của những biến động dữ dội của thế giới?

Học thuyết C. Mác là sự tổng hòa từ nhiều nguồn tri thức thế giới

Nói “tổng hoà” tức là không phải các con số cộng mà là sự chất lọc, tổng hợp, sáng tạo. Không phải ai và không phải lúc nào cũng có thể thu nhận được những gì là tinh túy từ nhiều nguồn tri thức khác nhau để sáng tạo nên một học thuyết của mình. Phải có một tư chất nào đó từ sự thông thái và tinh thần làm việc đầy say mê, cần mẫn của bản thân thì mới có thể làm được việc đó. Các Mác đã lao động cần mẫn, say mê với tinh thần khoa học và cách mạng, dám từ bỏ con đường dẫn ông tới lâu đài vinh quang của cuộc sống đầy đủ về vật chất. Ông dấn thân vào nghiên cứu khoa học và hoạt động cách mạng vì lợi ích của giai cấp vô sản quốc tế, sống cuộc sống kham khổ về vật chất và không yên chỗ vì bị trục xuất. Các Mác đã có một thời gian không ngần ngại đầu vào các thư viện để thu nhận, suy ngẫm về tri thức nhân loại trong quá trình viết bộ *Tư bản* nổi tiếng, trở thành một nhà kinh tế học chính trị nổi tiếng. Ông cũng là một người luôn theo dõi, tham gia vào các hoạt động chính trị của phong trào công nhân nhiều nước, qua đó tổng kết, bổ sung nhiều luận điểm quan trọng cho học thuyết của mình.

Về cuối đời, C. Mác tự thấy mình còn thiếu ba nhóm tri thức: về châu Mỹ, về phương Đông, về sự tiến bộ của khoa học và công nghệ (cũng chính vì thế mà Nguyễn Ái Quốc, trong *Báo cáo về Bắc Kỳ, Trung Kỳ và Nam Kỳ*, viết năm 1924, đã cho rằng: “Mác đã xây dựng học thuyết của mình trên một triết lý nhất định của lịch sử,

nhưng lịch sử nào? Lịch sử châu Âu. Mà châu Âu là gì? Đó chưa phải là toàn thể nhân loại... Xem xét lại chủ nghĩa Mác về cơ sở lịch sử của nó, củng cố nó bằng dân tộc học phương Đông”).

Chính vì thấy thiếu như vậy, cho nên C.Mác mới dừng việc viết và biên tập các bản thảo *Tư bản* tiếp theo để dành thời gian nghiên cứu về châu Mỹ (nghiên cứu sự phát triển tư bản Mỹ, có 5 tập ghi chép về vấn đề này); nghiên cứu về khoa học và công nghệ (toán học, sinh học, địa chất học, hóa học.... Từ năm 1875 đến năm 1883, C. Mác nghiên cứu toán học và đã có công trình về toán vi phân và về đạo hàm. Từ năm 1878, ông nghiên cứu hóa học, sinh học, vật lý (chủ yếu là điện), nghiên cứu nhân chủng học, dân tộc học giúp Ph. Ăngghen viết cuốn *Nguồn gốc của gia đình, của chế độ tư hữu và của nhà nước* (xuất bản năm 1884), học tiếng Nga để nghiên cứu nước Nga và phương Đông (đã nghiên cứu bằng cách đọc trực tiếp bằng tiếng Nga hơn 100 tác phẩm, để lại 4 tập ghi chép hơn 1000 trang). Ông còn nghiên cứu lịch sử Ấn Độ, Indônêxia và từ cuối năm 1881 đến cuối năm 1882, ông viết 4 tập, nhan đề *Tổng quan lịch sử loài người từ thế kỷ I đến thế kỷ XVII*. Sức viết của C. Mác thật sung mãn, bởi vì ông thấm nạp được nhiều tri thức của nhân loại hiện thời, có một tư duy khoa học sâu sắc, biết những gì mình đang thiếu, ông chịu khó ngồi lý ở các thư viện để “đào bới” từ các kho tri thức khổng lồ. Thời của C. Mác chưa có hệ thống internet, nhưng ông chính là một cái “giàn ăngten” cực nhạy để cập nhật các tri thức hiện thời. Ông làm việc này với sự trợ giúp đặc lực, có hiệu quả của người bạn đời – người vợ là Gianni, và của “cây vĩ cầm thứ hai” – Ph.Ăngghen. Do vậy, lý luận (hay học thuyết) C. Mác không phải là

những vấn đề khép kín, xong xuôi theo nghĩa hoàn chỉnh mà nhiều khi chỉ là trên vấn đề phương pháp luận, những vấn đề thuộc về thế giới quan, cần có sự bổ sung, phát triển một cách sáng tạo và phải được thể nghiệm trong cuộc sống. Tri thức của nhân loại ào ạt chảy, luôn luôn biến động khôn lường, tuy chúng có quy luật vận động, nhưng biểu hiện thì vô cùng phong phú, phức tạp. Chính bản thân C. Mác, Ph.Ăngghen và sau này cả V.I. Lênin nữa, đã nhận thấy như thế, rồi báo hiệu cho hậu thế những điều như vậy.

Học thuyết C. Mác là một học thuyết nêu lên lý luận có hệ thống, nhất quán trong cả cuộc đời

Có nhiều người cho rằng, lý luận của C. Mác có nhiều giai đoạn, mà những giai đoạn này đối lập nhau, chúng không phải là những nấc thang phát triển kế tiếp nhau của tư duy, của nhận thức của C. Mác. Do vậy, nhiều người cho rằng, có lý luận Mác thời trẻ và lý luận Mác thời kỳ trưởng thành, và đánh giá về cái chất của hai thời kỳ này cũng khác nhau. Chẳng hạn, có người cho rằng trước năm 1844, khi mà C. Mác viết các tác phẩm *Hệ tư tưởng Đức*, *Luận cương về Phoiobách*, thì ông là người dân chủ theo phái Hêghen trẻ và lúc này là lúc sáng tạo nhất, đúng đắn nhất; còn khi đã trưởng thành, có lý luận về chủ nghĩa cộng sản khoa học rồi thì nhiều quan điểm của ông không đúng nữa.

Chúng tôi cho rằng, không phải như vậy.

Trong con người C. Mác, có sự tiếp biến, thăng hoa của tư duy về lý luận có hệ thống, nhất quán về các quan điểm của mình. Ông là nhà khoa học, nhà bác học, nhà cách mạng, cho nên không có điểm dừng về tri thức, có sự trải nghiệm, điều chỉnh nhận thức và có các nấc thang phát

triển kế tiếp nhau của tư duy. Các luận văn có tính chất tổng kết thực tế đã nói lên điều đó, tuy rằng, không phải sự tổng kết nào của C. Mác cũng sát, cũng đúng (Chẳng hạn về Công xã Pari năm 1871). Những nội dung cơ bản nhất trong học thuyết của C. Mác qua việc nghiên cứu giá trị thặng dư, nghiên cứu về chủ nghĩa tư bản, về sự phát triển của nó và sự tất yếu diệt vong của chủ nghĩa tư bản cũng như sự thắng lợi tất yếu của chủ nghĩa cộng sản, về vai trò của đảng tiên phong của giai cấp công nhân, về sự phát triển tất yếu, biện chứng của các hình thái kinh tế – xã hội... đều nhất quán và tỏ rõ những căn cứ khoa học và chúng trường tồn trong sự phát triển của lịch sử nhân loại.

Học thuyết C. Mác được vận động trong một hệ thống đa dạng của các trào lưu tư tưởng

Như vậy, học thuyết C. Mác nằm trong một tổng thể chung của các luồng tư tưởng của nhân loại, kể cả khi C. Mác còn sống và sau khi C. Mác qua đời. C. Mác không bao giờ coi lý luận của mình là độc tôn chân lý, mà luôn luôn được cọ xát với các quan điểm lý luận khác. Do đó, học thuyết Mác là một chuỗi phát triển, tự vượt qua chính mình, trên cơ sở hoài nghi khoa học. C. Mác luôn luôn tự điều chỉnh nhận thức trên cơ sở phát triển lý luận và sự thay đổi, thúc bách của cuộc sống.

Điều đó cốt nghĩa tại sao ông lại say mê nghiên cứu khoa học tự nhiên, khoa học và công nghệ và trong nhiều công trình khoa học chính trị của mình, ông “mượn” các khái niệm của khoa học tự nhiên, khoa học và công nghệ để nói lên nội dung của nó (chẳng hạn: hình thái kinh tế – xã hội là lấy khái niệm *hình thái* (formation) trong địa chất học lúc bấy giờ mới hình thành mà C. Mác rất thích. “Hình thái” trong địa chất học để chỉ những thời đại khác nhau của

trái đất, được nhận dạng theo các lớp đất đá chồng chất lên nhau tạo ra nhiều hình thái). Học thuyết Mác, theo ý như thế, là sự kế thừa và tiếp nhận cả những điều khác mình để vượt lên một tầm cao hơn chứ không phải bài xích các lý luận khác. C. Mác sòng phẳng khi lấy ý của những người khác đem vào công trình của mình cũng là trên cái nghĩa đó.

Học thuyết C. Mác nhằm hướng những ai đi theo học thuyết đó luôn luôn đấu tranh để cải tạo thế giới

Một đặc điểm bản chất học thuyết C. Mác là lý luận đó cần được thâm nhập vào quảng đại quần chúng nhân dân, trước hết là vào công nhân để lấy giai cấp công nhân làm cái “cốt vật chất”, đồng thời giai cấp công nhân lấy học thuyết C. Mác làm vũ khí tinh thần trong quá trình thực hiện sứ mệnh lịch sử của mình là đảo huyệt chôn chủ nghĩa tư bản, xây dựng xã hội cộng sản.

Không ở đâu như chính học thuyết C. Mác khi được vận dụng vào thực tế, cần sự sáng tạo và phát triển đến như vậy, và không một học thuyết nào như học thuyết Mác trong quá trình đi vào thực tế bị biến dạng đến như thế. Lịch sử phát triển học thuyết C. Mác là lịch sử của quá trình đấu tranh của con người trên trái đất theo hai hướng cơ bản: giữ đúng bản chất của nó và sự làm sai lệch nó. Đó là cả một quá trình đấu tranh có nhiều lúc và không dễ gì mà phân biệt rạch ròi được ai là người bảo vệ, phát triển và ai là người xuyên tạc nó, ai là người trung thành – sáng tạo, ai là người giáo điều, thô thiển hoá, xét lại học thuyết Mác. Nhiều khi những người giáo điều lại mượn danh nghĩa trung thành, và nhiều khi những người xét lại học thuyết Mác lại mượn danh nghĩa vận dụng sáng tạo nó... Cuộc đấu tranh để bảo vệ sự trong sáng của học thuyết C. Mác, để vận dụng, phát triển

sáng tạo học thuyết Mác là cuộc đấu tranh gay go, lâu dài, phức tạp, đặc biệt là sau những gì xảy ra ở Liên Xô và Đông Âu những năm 80, 90 thế kỷ XX.

Con biến động chính trị dữ dội dẫn đến sự sụp đổ của hệ thống XHCN thế giới cuối thế kỷ XX là một cái mốc cho chúng ta thấy rõ hơn về tính chất phức tạp trong khi vận dụng và phát triển học thuyết C. Mác vào trong cuộc sống. Đầu là giáo điều, đầu là bảo thủ, đầu là cơ hội, xét lại học thuyết C. Mác? Câu hỏi vẫn đang còn ở phía trước. Điều này phản ánh hai mặt: một mặt, học thuyết Mác rất sinh động; mặt khác, học thuyết Mác là học thuyết đi liền với sự phát triển của chính cuộc sống, nó không nằm ở câu chữ có tính chất công thức. Mọi biểu hiện cho những quan điểm của C. Mác như là những điều như kinh thánh đều không đúng với bản chất của học thuyết Mác. Chính vì thế, về mặt này, Hồ Chí Minh chính là một người hiểu rõ, hiểu thấu bản chất học thuyết Mác. Hồ Chí Minh chẳng bao giờ trích dẫn, mà chỉ nêu ý và luôn luôn phát triển các luận điểm của C. Mác và chủ nghĩa Mác-Lênin nói chung (chẳng hạn, Hồ Chí Minh đi thẳng vào bản chất nhân văn, nhân đạo của chủ nghĩa Mác-Lênin là giải phóng con người bằng phát biểu rằng, nếu thuộc bao nhiêu sách về chủ nghĩa Mác-Lênin mà sống với nhau không có tình có nghĩa, thì sao gọi là hiểu chủ nghĩa Mác-Lênin được. Những lần phát biểu về quan niệm CNXH theo chủ nghĩa Mác-Lênin cũng vậy).

Học thuyết C. Mác chỉ thể hiện sức sống trường tồn ở chỗ nó phải được phát triển một cách toàn diện bởi vì thế giới luôn biến đổi không ngừng

Học thuyết C. Mác có lạc hậu hay không lạc hậu hoàn toàn phụ thuộc vào những người sử dụng nó. Chúng tôi cho rằng, không phải một mặt hoặc một số mặt nào đó (cho

dù được hiểu là những mặt, những nội dung được cho là cơ bản, là cốt lõi) là bất biến, mà là tất cả đều là sự biến thiên trong cuộc sống. Biến, nhưng bản chất không mất đi. Đó là một đặc điểm rất rõ của học thuyết Mác. Trong thực tế vận động của cuộc sống, không chỉ học thuyết Mác, mà có nhiều cái cũng như vậy, nhất là các thuyết về tôn giáo. Tôn giáo, lĩnh vực tưởng chừng như là lĩnh vực khó biến nhất, bảo thủ nhất, nhưng thực ra nó biến đổi thường xuyên do chúng không thể không như thế bởi vì cuộc sống biến đổi cả tư duy, tâm linh của con người về các đấng thần linh, chúa trời...

Ngay như chất liệu, màu sắc, kích cỡ khởi thủy của chiếc áo cà sa mà Phật tổ Thích Ca Mâu Ni dùng cũng đã biến đổi nhiều, biến đổi dữ dội qua năm tháng, qua từng địa bàn, qua từng cộng đồng dân cư, qua từng dân tộc. Chiếc áo cà sa của Phật Thích Ca Mâu Ni vốn là từ hàng chục, hàng trăm mảnh giẻ khâu nối, ghép lại do Phật tổ nhặt được trên đường đi, thậm chí cả những mảnh giẻ từ xác người chết. Cho đến giờ đây, trên thế giới, chiếc áo cà sa huyền bí đó được biến đổi nhiều, được cải biên nhiều. Có nơi, chiếc áo cà sa là màu nâu sồng, là màu gụ, là màu vàng, là màu tía, là màu đỏ, là màu lòng tôm..., là liền mảnh, là nhiều mảnh ghép vào, là quàng hờ qua thân vai, là thành ra áo mặc lẫn vào người, là dài trùm gót, là lưng lửng, v.v. Nó muôn hình vạn dạng, nhiều sắc màu, nó biến thiên tùy thời, tùy từng nơi, tùy từng cộng đồng dân cư theo đạo Phật. Mà biến thiên như vậy mới là phản ánh đúng thực tại, là lẽ thường của muôn vạn cái biến thiên trong cuộc sống. Nhưng, biến thể nào thì biến, bên trong làn áo cà sa tuy có khác nhau đó, muôn hình, muôn màu đó thì vẫn là sự bất biến muôn năm cũ, vẫn là “áo nhà Phật”, vẫn là cái tâm lành của Phật, vẫn là cái

“cốt cách” của nhà Phật từ bi hỷ xả. Điều này cũng giống như vấn đề bản sắc văn hoá của mỗi dân tộc (kể cả dân tộc-quốc gia Nation và cả dân tộc-tộc người Ethnic) không bao giờ là bất biến, nó là yếu tố động. Nó “động” như vậy nhưng vẫn giữ được cốt cách của một dân tộc, một cộng đồng.

Nói như vậy không phải để nói lên tính không bền vững của học thuyết Mác, trái lại, nó càng nói lên tính khoa học và cách mạng của nó. Từ thế kỷ XIX trở đi là thời gian biến đổi chóng mặt của khoa học và công nghệ, của các trào lưu tư tưởng, chính trị thế giới. Học thuyết nào theo kịp, không những thế, còn dẫn đường cho sự phát triển của nhân loại, thì đó chính là học thuyết có giá trị bất diệt.

Học thuyết Mác chính là một học thuyết như thế, học thuyết của sự phát triển.

Các nhà kinh điển chủ nghĩa Mác là những thiên tài nhưng các ông cũng bị quy định bởi thời đại của các ông, vì vậy chúng ta không thể đòi hỏi họ suy nghĩ, trả lời thay cho các thế hệ sau, trong đó có chúng ta, những vấn đề chưa xuất hiện ở thời đại các ông, hoặc thực tiễn thời đại đó chưa đặt ra. Hơn nữa, có thể có những luận điểm riêng lẻ nào đó, trước đây đã đúng trong điều kiện thực tiễn mà các ông sống, nhưng trong điều kiện thực tiễn mới hiện nay không còn đúng, v.v. Điều này cũng hoàn toàn phù hợp với những nguyên lý của triết học Mác. Bởi lẽ, thực tiễn đổi thay thì những nguyên lý lý luận cũng cần được đổi thay cho phù hợp với thực tiễn mới. Nhưng chúng ta phải khẳng định rõ ràng rằng, những hạn chế mang tính lịch sử đó không hề làm giảm giá trị thế giới quan, giá trị phương pháp luận, giá trị định hướng cho các dân tộc đang đi theo mục tiêu xây dựng CNXH, trong đó có Việt Nam.

AWARENESS ON NEW THOUGHT ABOUT MARXISM

Mach Quang Thang

Ho Chi Minh National Academy of Politics

ABSTRACT

Marxism is an open theory, which means that it should always be updated with new energy from life. In current conditions in Vietnam with globalization, international integration, social operation under market mechanism, Marxism-Leninism should be interpreted on the basis of new thinking in accordance with the method of cognition of the founders of scientific communism. Therefore, the thesis stated by Communist Party of Vietnam: "the Party takes the Marxism-Leninism and Ho Chi Minh's thought as the basis for thought and actions" becomes the strategy in action and creates practical efficiency, bringing the Vietnam to a new stage of development. And, also on that sense, we, the citizens of Vietnam - can surely affirm that Marxist theory is the theory of development.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Hồ Chí Minh *Toàn tập*, T. 1, NXB Chính trị Quốc gia, 2000.
- [2] Nguyễn An Ninh, *Cần nhận thức thực tế hơn về một số dự báo của Mác về chủ nghĩa tư bản*, Tạp chí Lý luận chính trị, số 10-2014.
- [3] Nhị Lê, *Trung thành và sáng tạo học thuyết Mác-Lênin, tiếp tục nâng cao chất lượng công tác lý luận ngang tầm thời kỳ đổi mới và hội nhập quốc tế*, Tạp chí Sinh hoạt lý luận, số 5 (126)-2014.
- [4] Học viện Chính trị – Hành chính Quốc gia Hồ Chí Minh, *Chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, nền tảng tư tưởng của Đảng ta*, NXB Chính trị – Hành chính, 2009.
- [5] Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, *Những vấn đề cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh*, NXB Lý luận chính trị, 2004.
- [6] Terry Eagleton, *Tại sao Mác đúng*, NXB Chính trị - Hành chính, 2012.
- [7] Hoàng Chí Bảo, *Giá trị vững bền và sức sống của chủ nghĩa Mác-Lênin và chủ nghĩa xã hội khoa học*, NXB Chính trị Quốc gia, T.1, 2012.
- [8] Hồ Bá Thâm, *Chủ nghĩa Mác-Lênin - Phương pháp luận của sự phê phán và phát triển hiện nay*, NXB Chính trị Quốc gia, 2013.
- [9] Học viện Chính trị – Hành chính Quốc gia Hồ Chí Minh, *Di sản Hồ Chí Minh trong thời đại ngày nay* (Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc tế nhân kỷ niệm 120 năm Ngày sinh của Chủ tịch Hồ Chí Minh do Học viện Chính trị – Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh tổ chức tháng 5 năm 2010), NXB Chính trị – Hành chính, 2010.